

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ T C  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST  
Ngày 08 – 5 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T C, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hòa Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Toà án nhân dân thị xã T C.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã T C tham gia phiên tòa:** Ông Phan Hoàng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS, ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn Q, sinh năm 2001, nơi cư trú: Ấp 5, xã Vĩnh X, thị xã T C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa 02/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T(chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Ngày 14/3/2018 bị Công an thị xã T C, tỉnh An Giang xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong vào ngày 16/8/2019.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Q:* Bà Lê Hồ Bích H là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang ( có mặt)

*Bị hại:* Anh Võ Văn L, sinh năm: 1985, địa chỉ: Ấp 4, xã Vĩnh X, thị xã T C, tỉnh An Giang( vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Văng Văn Q, sinh năm 1988, địa chỉ: Ấp 5, xã Vĩnh X, thị xã T C, tỉnh An Giang (vắng mặt)

- Ông Lâm Văn Bé Nh, sinh năm 1970, địa chỉ: Ấp 5, xã Vĩnh X, thị xã T C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, địa chỉ: Ấp 5, xã Vĩnh X, thị xã T C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

*Người làm chứng:*

- Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1982 (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1987 (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 04/11/2019, Phạm Văn Q uống rượu cùng với một số người đến dự đám tang bà ngoại của Q tại khu vực ấp 5, xã Vĩnh X, thị xã T C. Cùng lúc này, anh Võ Văn L cũng đang uống rượu, cùng với Văng Văn Q và Nguyễn Văn Kh. Đến khoảng 2 giờ ngày 05/11/2019, Q và Qu xảy ra mâu thuẫn, Q dùng tay đánh vào mặt và đầu của Qu, thấy Q và Qu đánh nhau, anh L đến can ngăn và dùng tay giữ Q lại, Kh liền dùng tay đánh vào mặt của Q một cái, do bị Kh đánh nên Q tức giận, Q liền đi đến phía sau nhà của ông Lâm Văn Bé Nh để tìm đồ vật, dùng để đánh lại anh L, vì Q nghĩ anh L giữ Q lại, để cho Kh đánh Q. Tại đây, Q nhìn thấy trên vách nhà của ông Nh có để một cây kéo bằng kim loại màu đen, kích thước 22,5 cm x 0,3 cm, Q liền lấy cây kéo cầm trên tay, rồi đi đến nơi anh L đang đứng. Lúc này, anh L đang đứng nhìn ra tỉnh lộ 952, Q liền dùng kéo đâm từ trên xuống trúng vào vùng lưng bên trái của anh L, làm anh L bị trọng thương, xong Q bỏ cây kéo lại, rồi bỏ chạy về nhà. Sau đó, anh L được gia đình đưa đi đến Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh tại thành phố Châu Đốc để điều trị vết thương.

Vật chứng thu giữ:

01 cây kéo bằng kim loại màu đen, kích thước 22,5 cm x 10,3 cm, trên bề mặt lưỡi kéo mũi nhọn có cạnh sắt bén kích thước 13,3 cm x 3,1 cm, một bên lưỡi kéo bị gãy một phần mũi, tay cầm kim loại bằng ốp nhựa màu đen, kích thước 9,2 cm x 10,3 cm (đã qua sử dụng).

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 365/19/TgT ngày 09/12/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế An Giang, kết luận: Võ Văn L, sinh năm 1985. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12%

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, Võ Văn L có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Phạm Văn Q.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thị xã T Ckhởi tố Phạm Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích”.

Cáo trạng số 09/CT-VKSTC ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã T Ctruy tố bị cáo: Phạm Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phạm Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Bị hại anh Võ Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Văng Văn Q, ông Lâm Văn Bé Nh, bà Nguyễn Thị H, người làm chứng chị Nguyễn Thị Nh, anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai trong hồ sơ vụ án, trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã T Cvẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Q mức án từ 02(hai) năm đến 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, kích thước 22,5 cm x 10,3 cm, trên bề mặt lưỡi kéo mũi nhọn có cạnh sắc bén kích thước 13,3 cm x 3,1 cm, một bên lưỡi kéo bị gãy một phần mũi, tay cầm kim loại bằng ốp nhựa màu đen, kích thước 9,2 cm x 10,3 cm (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Văn L đã nhận bồi thường số tiền 3.300.000 đồng nên không yêu cầu bị cáo Q bồi thường gì thêm. Ông Lâm Văn Bé Nh không yêu cầu bị cáo Q bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông Văng Văn Q không yêu cầu xử lý hình sự đối với Phạm Văn Q, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Thị xã T Ckhông xử lý hành vi đối với Q nên đề nghị không xem xét giải quyết

Riêng Phạm Văn Q không yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Kh, Công an Thị xã T Cđã xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng đối với Kh nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Lê Hồ Bích Hbào chữa cho bị cáo Q thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã T C về tội danh và Điều khoản truy tố. Tuy nhiên về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình có xem xét cho bị cáo tình

tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã khắc phục hậu quả, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Q mức án thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Q đã bồi thường cho bị hại ông L số tiền 3.300.000 đồng và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét giải quyết

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

#### *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, Bị hại anh Võ Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Văng Văn Q, ông Lâm Văn Bé Nh, bà Nguyễn Thị H, người làm chứng chị Nguyễn Thị Nh, anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Xét, những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và họ không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo nên việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015

#### *Về nội dung:*

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Q khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 04/11/2019, Bị cáo Q uống rượu với một số người bạn tại đám tang bà ngoại của Q, đến khoảng 02 giờ ngày 05/11/2019 thì có xảy ra mâu thuẫn với ông Văng Văn Q nên Q đã dùng tay đánh vào mặt và người của Qu. Do thấy có đánh nhau, ông L đến can ngăn và dùng tay giữ Q lại, trong lúc đó, Nguyễn Văn Kh liền đánh vào mặt Q. Tức giận vì bị đánh nên Q đã ra phía sau nhà và thấy có cây kéo bằng kim loại treo trên vách nhà của ông Lâm Văn Bé Nh, sau đó, Q quay lại và thấy ông L đứng trên tỉnh lộ 952 và liền dùng cây kéo đâm trúng vào vùng lưng bên trái của ông L, hậu quả mà Q gây ra cho ông L tỷ lệ tổn thương trên cơ thể là 12%.

Lời khai nhận của bị cáo Q phù hợp với nội dung của cáo trạng, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường do Cơ quan điều tra Công an Thị xã T Clập và kết luận giám định pháp y. Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là một cây kéo bằng kim loại mà bị cáo bỏ lại sau khi gây thương tích cho ông L.

Hành vi của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Xương đưa đi cai nghiện ma túy. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã động viên gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, kích thước 22,5 cm x 10,3 cm, trên bề mặt lưỡi kéo mũi nhọn có cạnh sắc bén kích thước 13,3 cm x 3,1 cm, một bên lưỡi kéo bị gãy một phần mũi, tay cầm kim loại bằng ốp nhựa màu đen, kích thước 9,2 cm x 10,3 cm (đã qua sử dụng). là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc thương tích cho bị hại, do đó căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Võ Văn L có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; Ông Nh cũng không yêu cầu nhận lại vật chứng là cây kéo bằng kim loại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự;*

Tuyên bố: Bị cáo: Phạm Văn Q phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Q 02(hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 26/12/2019 (*Hai mươi sáu, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm mười chín*).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, kích thước 22,5 cm x 10,3 cm, trên bề mặt lưỡi kéo mũi nhọn có cạnh sắc bén kích thước 13,3 cm x 3,1 cm, một bên lưỡi kéo bị gãy một phần mũi, tay cầm kim loại bằng ốp nhựa màu đen, kích thước 9,2 cm x 10,3 cm (đã qua sử dụng)

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 02 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thị xã T C với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T C).*

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Tân Châu (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ vụ án, bộ phận THA (2);
- Lưu: văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Hòa Bình**